

GIÁO DỤC DẠY NGHỀ CHO HỌC SINH Ở MỘT SỐ NƯỚC THUỘC NHÓM G7

PGS.TS. ĐÀO TRỌNG HÙNG

I. Các nước thuộc nhóm G7 có 2 yếu tố đặc trưng: trình độ khoa học, công nghệ cao, kinh tế phát triển mạnh đồng đều, thu nhập bình quân đầu người cao hơn các nước đang phát triển từ 10 - 15 lần.

Ở các nước này học sinh được phân thành hai luồng ngay sau bậc học sơ trung, một số học sinh tiếp tục học để vào đại học, cao đẳng; số khác vào trường học nghề để sớm vào cuộc sống bằng chính khả năng nghề nghiệp họ được đào tạo. Họ rất coi trọng ý thức hướng vào nghề nghiệp từ các hình thức đơn giản mà thiết thực. Ở các nước này đã thiết kế rất công phu các kế hoạch, chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học theo hướng phân hóa ở bậc sơ trung, cao trung với những phân ban phù hợp để thực hiện bằng được mục tiêu đào tạo đáp ứng cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1. Pháp: hệ thống giáo dục của Pháp mang tính đặc trưng cổ điển, có truyền thống. Đặc điểm này luôn giữ được ở mức độ cần thiết ngay cả trong những lần cải cách giáo dục. Trường phổ thông trung học được phân ban hẹp để đào tạo kỹ thuật viên và tú tài kỹ thuật viên, trên cơ sở học sinh được học các môn học theo tỷ lệ phân bố: văn hóa phổ thông/kỹ thuật ngành nghề là 50%/50%. Ở bậc sơ trung 4 năm, quá trình học tập của học sinh được chia thành hai giai đoạn: hai lớp đầu bậc sơ trung là giai đoạn quan sát; hai lớp cuối bậc sơ trung là giai đoạn định hướng.

Ở cả hai giai đoạn học sinh đều được học đảm bảo hệ thống và chất lượng các môn văn hóa cơ bản đồng thời có các môn tự chọn.

Từ nay đến năm 2000, Pháp chủ trương tăng nhanh số lượng nhân lực được đào tạo tú tài nghề ở các trường trung học nghề. Bước đi đó có những điểm rất đáng chú ý:

- Hoàn thiện hệ thống giáo dục kỹ thuật tổng hợp và công nghệ ở tất cả các bậc học để bảo đảm khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới.

- Hạn chế xu hướng nghề nghiệp hóa sớm. Tăng cường hướng nghiệp chọn nghề để từ đó có điều kiện tăng nhanh số lượng đào tạo tú tài nghề.

Ở Pháp, trong quá trình đào tạo nghề nghiệp, họ coi trọng việc đào tạo thanh niên biết làm và làm được tốt các nghề trong các ngành kinh tế khác nhau với yêu cầu ở mức độ công nhân lành nghề, kỹ thuật viên sơ cấp, trung cấp và cao cấp.

2. Mỹ: Trên con đường phát triển giáo dục và khoa học kỹ thuật, hiện nay Mỹ đã tụt xuống hàng thứ bảy trong thế giới tư bản về tỷ trọng công nhân tay nghề cao trong tổng số công nhân cả nước. Trước tình hình đó, chiến lược giáo dục của Mỹ đến năm 2000 với mục tiêu là: chuẩn bị cho học sinh có khả năng học tập tiếp tục và lao động sản xuất trong nền kinh tế hiện đại để phù hợp với nhu cầu thị trường lao động.

Học sinh bậc cao trung phân hóa thành 3 hướng. Hướng chỉ học nắm thật chắc văn hóa phổ thông để phát triển theo khả năng chuyên biệt; hướng học lên đại học và cao đẳng; hướng thực hành nhằm đào tạo nghề trong các trường trung học nghề. Tỷ lệ phân luồng cho hướng này năm 1980 khoảng 24%, nay ở mức cao hơn, nhằm

tăng nhanh lực lượng công nhân lành nghề mà vẫn đảm bảo tốt nghiệp trung học phổ thông. Chính vì vậy số công nhân lành nghề ở Mỹ từ 45,1% trong năm 1964, nâng lên 59,7% trong năm 1984, và có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông.

Trường trung học nghề ở Mỹ có chương trình, nội dung dạy học bao gồm khối văn hóa khoa học - kỹ thuật nghề nghiệp và các môn học tự chọn.

Học sinh bậc sơ trung, trong khi phải học hoàn chỉnh văn hóa phổ thông, đã có chương trình tham gia lao động trong các cơ sở sản xuất, dịch vụ ở địa phương, nhằm từ đó định hướng hướng nghiệp chọn nghề hình thành thói quen kỷ năng lao động chung.

Ở Mỹ, năm 1967 có hơn 7 triệu người học nghề trong đó có 3,5 triệu (50%) học tại trường phổ thông trung học có xu hướng nghề nghiệp và trường trung học - nghề; 3 triệu (hơn 40%) học tại các trường buổi tối và 0,5 triệu (khoảng 8 - 10%) học tại các cơ sở đào tạo nghề sau trung học.

Hệ thống đào tạo tại nơi sản xuất phát triển mạnh. Trình độ học vấn để được thu nhận vào học tại nơi sản xuất phải xong lớp 12 và như vậy hàng năm có tới hơn 200.000 người học nghề tại nơi sản xuất với 90 nhóm nghề và 300 chuyên ngành.

3. Nhật Bản: qua nhiều lần cải cách giáo dục, nước Nhật đã sớm quan tâm mối quan hệ giữa học văn hóa phổ thông với kỹ năng nghề nghiệp ở các bậc học.

Chất lượng văn hóa phổ thông rất được coi trọng đối với học sinh ở bậc sơ trung, số học sinh tốt nghiệp hàng năm đạt 94% trong số đó có 70% vào các trường cao trung học văn hóa cơ bản, còn khoảng 24% vào học trường trung học nghề để vừa đạt được bằng nghề vừa đạt bằng tốt nghiệp bậc cao trung. Trong hệ thống trường cao trung cũng có 28% số học sinh vừa học văn hóa phổ thông vừa học các môn học kỹ thuật như là một kiểu hướng nghiệp chọn nghề.

Ở cấp sơ trung chưa thể hiện xu hướng hướng nghiệp dạy nghề rõ rệt vì mục tiêu giáo dục của Nhật là phổ cập hết bậc sơ trung.

Để tăng cường hiệu quả của các môn kỹ thuật nghề nghiệp và kỹ năng lao động, người ta đã mạnh dạn áp dụng hệ thống dạy theo tín chỉ bắt buộc và tự chọn, góp phần làm giảm mức quá tải về kiến thức trong khuôn khổ thời gian có hạn.

Chiến lược phát triển giáo dục của Nhật đến năm 2000 là: mềm hóa và phân hóa nội dung giáo dục đào tạo ở các loại hình trường nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng có ích cho từng học sinh, và từng học sinh mong muốn nền giáo dục ấy để thích ứng với sự cạnh tranh thị trường.

Hệ thống trung tâm dạy nghề khá phát triển. Các trung tâm dạy nghề gồm các loại: bình thường, nâng cao và dành cho người tàn tật.

Trung tâm dạy nghề bình thường có chức năng đào tạo công nhân lành nghề các nghề cơ bản. Phần lớn các trung tâm này dạy nghề cho những người thất nghiệp hoặc những đối tượng cần đổi nghề. Các trung tâm dạy

nghề nâng cao thực hiện đào tạo nghề cho những người công nhân đang làm việc muốn trở thành thợ cả hay hướng dẫn viên. Trung tâm dành cho người tàn tật nhằm phục vụ những người có khả năng đi học ở các cơ sở đào tạo khác.

Đào tạo trong các TTDN gồm có dạy lý thuyết và thực hành. Tỷ trọng dạy thực hành chiếm 80%.

Sau khi tốt nghiệp các cơ sở đào tạo nghề, học sinh nhận được chứng chỉ cho phép sau 2 năm làm việc tại xí nghiệp thì về khả năng sẵn sàng làm việc. Các công nhân sau khi thi được cấp bằng công nhân bậc I hoặc bậc II.

Hình thức đào tạo nghề tại xí nghiệp chủ yếu là các khóa đào tạo thợ cả hoặc các khóa ngắn hạn đào tạo công nhân bán lành nghề. Việc đào tạo tại xí nghiệp do Bộ lao động quản lý.

Ngày nay rất nhiều hãng lớn mở các trường phổ thông riêng, ở đó bên cạnh các nội dung văn hóa phổ thông còn có dạy các kiến thức nghề nghiệp.

Thời gian học tập là 3 năm. Trong 6 tháng đầu học các môn lý thuyết chung cho một nhóm nghề, sau đó 12 - 18 tháng sẽ làm việc tại xí nghiệp theo nghề nhất định.

4. Cộng hòa liên bang Đức: ở CHLB Đức, sau khi kết thúc học văn phổ thông (lớp 8 - 9), 8% số học sinh này sẽ học nghề, trong đó có 90% học sinh học nghề tại xí nghiệp.

Hệ thống đào tạo kỹ thuật nghề nghiệp nhà nước bao gồm nhiều loại trường khác nhau. Trước tiên đó là các trường nghề 3 năm với hình thức học lý thuyết 6 - 8 giờ/tuần ngay tại trường, và học thực hành 3 - 4 ngày/tuần tại các xưởng của xí nghiệp. Trường dạy nghề chịu sự quản lý của chính quyền thành phố còn các xí nghiệp thuộc quản lý tư nhân.

Việc học nghề là bắt buộc, cha mẹ học sinh và các chủ xí nghiệp ký kết hợp đồng về thực hiện dạy thực hành cho nghề nào đó. Hợp đồng này được các ủy ban về công nghiệp và thương mại kiểm tra khi kết thúc học tập, học sinh học nghề phải trả thi tại các ủy ban trên và sau đó sẽ nhận chứng chỉ về tay nghề.

Trong các trường cấp thấp, học sinh vừa học vừa làm từ 1 - 3 năm. Phần lớn đó là các trường thương mại hoặc các trường dạy nghề cho phụ nữ. Sau khi học, học sinh sẽ được cấp chứng chỉ tay nghề thợ giúp việc hoặc công nhân lành nghề. Còn có 3 loại trường dạy nghề trung học đào tạo công nhân bậc cao chuyên ngành hẹp, thợ cả và kỹ thuật viên:

- Trường đào tạo các nghề 1 - 3 năm. Tuyển các học sinh có tay nghề và quá trình lao động. Điều kiện tuyển chung là trên 18 tuổi và có chứng chỉ tay nghề.

- Trường chuyên ngành trung học với thời gian 2,5 - 3 năm.

- Trường kỹ thuật với thời gian học tập 2 - 3 năm. Tuyển học sinh lớp 10. Tốt nghiệp trường này học sinh có quyền học tiếp tại các trường đại học kỹ thuật. Việc dạy nghề chủ yếu dựa vào các hình thức đào tạo tại nơi sản xuất nên các trường nghề ở đây chỉ đóng vai trò phụ thuộc.

Các trường nghề ở CHLB Đức tiến hành dạy theo 390 nghề, trong đó có gần 100 nghề có ý nghĩa toàn quốc gia, số còn lại có ý nghĩa địa phương. Năm 1985 CHLB Đức có 1,6 triệu học sinh học nghề.

5. Anh: hệ thống đào tạo nghề nghiệp kỹ thuật của nước Anh khác với các nước châu Âu khác ở chỗ là hình thức đào tạo chủ yếu là ở ngoài nhà trường. Hệ thống đào tạo tại sản xuất này không những đào tạo công nhân lành nghề mà còn đào tạo cán bộ trung cấp hoặc đại học.

Sau khi học hết bậc trung học, một số học sinh thường đến thẳng xí nghiệp. Sau 6 tháng thử nghiệm tại xí nghiệp với kết quả tốt học sinh mới bắt đầu được học nghề. Thời gian thường là 5 năm.

Việc đào tạo công nhân lành nghề bao gồm học lý thuyết và học thực hành. Học lý thuyết được tiến hành

trong trường nghề, còn học thực hành được tiến hành tại xưởng sản xuất. Sau khi học xong 3 năm học sinh phải thi giữa kỳ và sau 2 năm tiếp theo thi tốt nghiệp sau đó sẽ được nhận chứng chỉ tay nghề.

Công tác dạy nghề ở Anh được thực hiện dưới sự quản lý của Bộ giáo dục và Bộ lao động. Trong Bộ lao động có hội đồng đào tạo tại sản xuất.

Năm 1964 trong bộ luật về đào tạo tại sản xuất đã nêu rõ 3 nhiệm vụ chính: tạo nguồn lao động nam giới và nữ giới đầy đủ cho các ngành sản xuất, ở mọi cấp độ của nền kinh tế quốc dân, đảm bảo việc hoàn thiện chất lượng và hiệu quả của quá trình đào tạo; phân bố đồng đều chi phí đào tạo giữa các hãng và xí nghiệp. Bộ luật còn qui định thành lập cơ chế quản lý đào tạo tại sản xuất không chỉ trong ngành công nghiệp mà còn ở nông nghiệp, thương mại, bảo hiểm...

Các ngành công nghiệp lớn đều có các cơ quan quản lý đào tạo riêng. Các ngành nhỏ hơn có các cơ quan quản lý liên hiệp.

Công tác quản lý đào tạo tại sản xuất chịu trách nhiệm về mọi hình thức đào tạo, đào tạo lại công nhân, bao gồm cả đào tạo nhân viên quản lý cao cấp. Hoạt động quản lý được tài trợ bởi quỹ đóng góp của các xí nghiệp.

6. Italia: tại Italia việc đào tạo được thể hiện trong các trường nghề nghiệp, trung tâm học tập và các trường dạy nghề tại xí nghiệp.

Các trường nghề với thời hạn học 3 năm tuyển sinh tốt nghiệp lớp 8, đào tạo 1000 nghề theo chương trình thống nhất. Đặc thù của các chương trình này là tính kế tục từ cấp thấp (công nhân) đến cấp cao (kỹ thuật viên).

Các trung tâm học tập thường có thời gian đào tạo là 2 năm tuyển học sinh có trình độ từ lớp 3 đến lớp 8. Các trung tâm này có thể thuộc nhà nước hoặc tư nhân.

Các trường nghề thuộc các xí nghiệp có thời gian đào tạo 6 tháng, tuyển học sinh sơ cấp phổ thông.

Đào tạo nghề bao gồm phần cơ sở nghề chung theo nhóm nghề cùng gốc. Phần này kéo dài 1,5 năm. Giai đoạn học thứ hai 1,5 năm dành cho phần chuyên sâu.

Phần thứ nhất do các trường đảm nhận. Phần thứ hai sẽ được thực hiện tại ngay quá trình sản xuất ở xí nghiệp.

Nói chung các trường dạy nghề xí nghiệp có quỹ thời gian đào tạo là 1100 giờ, trong đó 75% dành cho dạy sản xuất và 25% dành cho dạy lý thuyết. Phương pháp dạy học được tiến hành theo hệ thống sự vật.

II. Qua những dẫn liệu về xu hướng và tình hình giáo dục hướng nghiệp dạy nghề ở một số nước thuộc nhóm G7, ta có thể rút ra:

- Ở bậc học sơ trung người ta rất quan tâm giáo dục cho học sinh nắm vững học văn văn hóa phổ thông, đảm bảo chất lượng học tập với tỷ lệ từ khoảng 75 - 94% tốt nghiệp được vào học các trường cao trung, xu hướng hướng nghiệp chọn nghề cũng như việc học để nắm vững kỹ thuật chưa thật sự trở thành nhu cầu ở bậc học này. Một số nước tổ chức dạy nghề được tiến hành ngay ở trong các xí nghiệp sản xuất.

- Ở bậc cao trung đã hình thành khá rõ việc đa dạng các loại hình trường: trường cao trung học văn hóa phổ thông, trường cao trung vừa học văn hóa phổ thông vừa xen kẽ có mức độ các môn có kỹ thuật, để học sinh nắm được kỹ thuật lao động có gắn theo ý tưởng hướng nghiệp chọn nghề; trường trung học nghề vừa có bằng tốt nghiệp nghề vừa có bằng tốt nghiệp cao trung.

Với các loại hình trường đó, người ta đã xác định được mục tiêu và từ đó xây dựng được kế hoạch, chương trình nội dung đào tạo, xây dựng cơ sở vật chất và chuẩn bị đội ngũ giáo viên phù hợp, thích ứng với chiến lược giáo dục đến năm 2000 của mỗi nước. Trong các nhà trường đó họ rất quan tâm giáo dục các môn học nhân văn, bản sắc dân tộc và rèn luyện nhân cách học sinh ■